

Số: /KH-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 1 năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 5058/SGDDĐT-TrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-NTMK ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai về ban hành Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025;

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 1 năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Tổ chức kì kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 1 nghiêm túc, đúng quy định, đúng thời gian kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT. Không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức kiểm tra

Hình thức tổ chức kiểm tra: kiểm tra trực tiếp với cả 3 khối.

Trường ra đề và tổ chức kiểm tra tập trung các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh/Tiếng Pháp, Toán học chung cho toàn khối và các môn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tin học theo nhóm môn học lựa chọn.

Các môn học còn lại tổ chức kiểm tra tại lớp.

2. Khung thời gian kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp: từ 09/12 đến 14/12/2024 và ngày 26, 27/12/2024.
- Kiểm tra tập trung: từ 17/12 đến 23/12 (Lịch kiểm tra theo Phụ lục 2 đính kèm).

3. Nội dung kiểm tra

a) Thực hiện Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Nội dung kiểm tra căn cứ trên chương trình GDPT 2018. Nội dung và hình thức đề kiểm tra căn cứ trên chỉ đạo của Phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT Tp.Hồ Chí Minh.

b) *Kiểm tra và đánh giá với học sinh hoà nhập*: Thực hiện theo công văn 1473/GDĐT-TrH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn công tác giáo dục hoà nhập. Được kiểm tra theo đề riêng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

4. Yêu cầu về phân bổ điểm số các mức độ

Tổ trưởng chuyên môn kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo trường về nội dung kiến thức, phân bổ điểm số đủ các phần theo quy định. Cụ thể theo phụ lục 1 đính kèm.

5. Thời gian kiểm tra và hình thức, cấu trúc đề kiểm tra

Đánh giá định kì cuối học kỳ 1 (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy), bài thực hành, dự án học tập.

a) *Hình thức đánh giá:*

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); **đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học** được quy định trong CT GDPT 2018. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số

b) *Thời gian kiểm tra và cấu trúc đề kiểm tra, đánh giá*

Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

Cụ thể theo Phụ lục 1 đính kèm.

Lưu ý:

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu của môn học được quy định trong CT GDPT 2018 và thông báo cho học sinh trước khi thực hiện.

- Môn Tiếng Anh: *Khối 12*: trắc nghiệm 100%, bao gồm các dạng: điền từ, cụm từ ngắn, sắp xếp câu, điền câu hoặc cụm từ dài, đọc hiểu; *Khối 11*: trắc nghiệm khách quan chiếm 70%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 30%. *Khối 10*: trắc nghiệm khách quan chiếm 80%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 20%. *Khối 10 và 11*: Đề kiểm tra gồm các phần: Nghe (nghe từ CD, đoạn nghe khoảng 1 - 2 phút, lặp lại 2 lần); Từ vựng: trắc nghiệm; Ngữ pháp: trắc nghiệm; Đọc hiểu: trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc true/false); Viết: tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý)

- *Khối 12*: Các môn kiểm tra trắc nghiệm 100%, mỗi đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 04 mã đề khác nhau (xáo trộn riêng từng phần)

- *Khối 10 và 11*: Các môn có phần trắc nghiệm, mỗi đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 04 mã đề khác nhau (xáo trộn riêng từng phần)

6. Kiểm tra bổ sung với học sinh vắng có lý do.

- Học sinh vắng kiểm tra có lý do chính đáng sẽ kiểm tra bổ sung từ 26/12/2024 đến 27/12/2024.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì bài kiểm tra môn vắng mặt sẽ được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm.

7. Kiểm tra với các lớp theo chương trình tích hợp (10TH, 11TH và 12TH)

Các môn KHTN bằng tiếng Anh và môn tiếng Anh kiểm tra theo chương trình tích hợp từ 09/12 đến 13/12/2024 theo thời khóa biểu lớp.

Nhà trường có đề kiểm tra riêng ở các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học (không kiểm tra môn Tiếng Anh). Các môn còn lại kiểm tra theo đề chung với các lớp trong khối.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ trưởng chuyên môn thống nhất với các thành viên trong tổ về việc chọn phương án đề kiểm tra; thống nhất tỉ lệ các mức độ kỹ năng, kiến thức của đề kiểm tra; xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra đánh giá học kỳ 1, ghi vào biên bản họp tổ. Các giáo viên được phân công ra đề căn cứ để soạn thảo đề kiểm tra, đánh giá. Báo cáo với Hiệu trưởng trong buổi họp giao ban chuyên môn.

- Tổ trưởng chuyên môn thống nhất với các thành viên trong tổ nội dung ôn tập của 3 khối lớp, thông báo kịp thời cho học sinh, đăng tải lên trang thông tin điện tử nhà trường đồng thời gửi nội dung ôn tập cho thầy Trần Văn Thoa - Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước ngày **09/12/2024** qua email thoatran19@gmail.com.

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện đúng các nội dung ma trận kiến thức, kỹ năng, hình thức đề kiểm tra, hướng dẫn chấm; gửi đề và hướng dẫn chấm (02 bộ) bằng văn bản có chữ ký xác nhận đã kiểm dò cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, đồng thời gửi tập tin ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm trước ngày **09/12/2024** (qua email thoatran19@gmail.com) và chịu trách nhiệm về tính bảo mật của đề kiểm tra.

- Giáo viên bộ môn nộp bài kiểm tra tập trung về Phòng học vụ: chậm nhất 09g ngày **31/12/2024** (các môn kiểm tra trước theo lịch sẽ nộp bài trước về phòng học vụ theo thời gian quy định trong Quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường).

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn thực hiện các báo cáo theo Kế hoạch, yêu cầu của Hiệu trưởng, của Sở Giáo dục và Đào tạo đúng tiến độ (chậm nhất là ngày 12/01/2025).

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 1 năm học 2024 - 2025. Nhà trường đề nghị các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan triển khai và thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Cấp ủy, BGH;
- TTCM; KTCN;
- TTVP; Bộ phận GT;
- Dán phòng GV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương

Phụ lục 1

**HÌNH THỨC; TỈ LỆ CÁC MỨC ĐỘ CÂU HỎI;
THỜI LƯỢNG BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(đính kèm Kế hoạch số:/KH-NTMK ngày tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

Lưu ý: Trắc nghiệm theo mẫu đề thi TN THPT năm 2025 gồm 3 phần:

- Phần I: trắc nghiệm với 4 phương án lựa chọn.
- Phần II: trắc nghiệm với lựa chọn đúng sai.
- Phần III: trắc nghiệm với câu trả lời ngắn

TT	Môn	Khối	Hình thức	Ma trận KT-KN mức độ theo tỉ lệ	Thời gian làm bài
1	Ngữ văn	12	Tự luận	30-40-30	90 phút
		11	Tự luận	30-40-30	90 phút
		10	Tự luận	30-40-30	90 phút
2	Toán	12	Trắc nghiệm	mức điểm giữa 3 phần: 3-4-3 mức độ: 30-40-30	90 phút
		11	Trắc nghiệm (phần I và II) + Tự luận	mức điểm giữa 2 phần: TN (4 + 2) + TL (4), mức độ: 30-40-30	90 phút
		10	Trắc nghiệm (phần I và II) + Tự luận	mức điểm giữa 2 phần: TN (4 + 2) + TL (4), mức độ: 30-40-30	90 phút
3	Vật lý	12	Trắc nghiệm	mức điểm giữa 3 phần: 4,5-4,0-1,5 mức độ: 40-30-30	50 phút
		11	Trắc nghiệm	mức điểm giữa 3 phần: 4,5-3,0-2,5 mức độ: 40-30-30	45 phút
		10	Trắc nghiệm	mức điểm giữa 3 phần: 4,5-3,0-2,5 mức độ: 40-30-30	45 phút
3.1	Công nghệ CN	12	Không có		
		11	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 7,0 - 3,0 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		10	Tự luận	40 - 30 - 30	45 phút
4	Hóa	12	Trắc nghiệm	Điểm giữa 3 phần: 4,5 - 4,0 - 1,5 Mức độ: B (40%), H (30%), VD (30%)	50 phút
		11	Trắc nghiệm (phần I) + Tự luận	TN (7 điểm) TL (3 điểm) Mức độ: B (40%), H (30%), VD (30%)	45 phút

TT	Môn	Khối	Hình thức	Ma trận KT-KN mức độ theo tỉ lệ	Thời gian làm bài
		10	Trắc nghiệm (phần I) + Tự luận	TN (7 điểm) TL (3 điểm) Mức độ: B (40%), H (30%), VD (30%)	45 phút
5	Sinh	12	Trắc nghiệm	mức điểm giữa 3 phần: 4,5-4,0-1,5, mức độ: 30-40-30	50 phút
		11	TN (phần I và II) + TL	mức điểm giữa 2 phần: 8,5 (4,5 + 4,0) -1,5, mức độ: 30-40-30	45 phút
		10	TN (phần I và II) + TL	mức điểm giữa 2 phần: 8,5 (4,5 + 4,0) -1,5, mức độ: 30-40-30	45 phút
5.1	Công nghệ NN	12	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6.0 (3,0 + 3,0) - 4.0 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		11	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6.0 (3,0 + 3,0) - 4.0 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		10	Tự luận	Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
6	Lịch sử	12	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6.0 - 4.0 Mức độ: 40 - 30 - 30	50 phút
		11	TN (phần I và II) + TL	TN (7 điểm: 5 + 2) TL (3 điểm) Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		10	TN (phần I và II) + TL	TN (7 điểm: 5 + 2) TL (3 điểm) Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
7	Địa lý	12	Trắc nghiệm	Mức điểm giữa 3 phần 4.5_4.0_1.5 Mức độ: 40-30-30	50 phút
		11	TN (3 phần) + TL	TN (6 điểm: 4 + 1 + 1) + TL (4 điểm) Mức độ: 40-30-30	45 phút
		10	TN (3 phần) + TL	TN (6 điểm: 4 + 1 + 1) + TL (4 điểm) Mức độ: 40-30-30	45 phút
8	GD KT&PL	12	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6 - 4 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		11	Trắc nghiệm (phần I và II) - Tự luận	Mức điểm giữa 2 phần: 7 (6 + 1) - 3 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút

TT	Môn	Khối	Hình thức	Ma trận KT-KN mức độ theo tỉ lệ	Thời gian làm bài
		10	Trắc nghiệm (phần I và II) - Tự luận	Mức điểm giữa 2 phần: 7 (6 + 1) - 3 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
9	Tiếng Anh	12	Trắc nghiệm	40 câu Mức độ: 3 - 4 - 3	60 phút
		11	Trắc nghiệm (7 đ) - Tự luận (3 đ), có Listening	TN (35 câu) + TL (15 câu) Mức độ: 3 - 4 - 3	60 phút
		10	Trắc nghiệm (8 đ) - Tự luận (2 đ), có Listening	TN (40 câu) + TL (10 câu) Mức độ: 3 - 4 - 3	60 phút
10	Tiếng Pháp	12	Trắc nghiệm	40 câu (04 bài khoá) Mức độ: 3 - 4 - 3	60 phút
		11	Trắc nghiệm (7đ) - Tự luận (3đ)	TN + TL (40 câu - 02 bài khoá) Mức độ: 3 - 4 - 3	60 phút
		10	Trắc nghiệm (7) - Tự luận (3)	TN + TL (40 câu - 02 bài khoá) Mức độ: 3 - 4 - 3	60 phút
11	Tin học	12	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6 - 4 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		11	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6 - 4 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
		10	Trắc nghiệm (phần I và II)	Mức điểm giữa 2 phần: 6 - 4 Mức độ: 40 - 30 - 30	45 phút
12	GD QP&AN	10, 11, 12	Bài thực hành	Bài thuyết trình, poster, video,...	
13	GDTC	10, 11, 12	Cầu lông, bóng rổ, bóng chuyền	Thực hành	
14	HĐ TrN&H N	12	Thiết kế khung tranh chủ đề “Trách nhiệm với gia đình”	Bài thực hành	
		11	Vẽ tranh chủ đề “Trách nhiệm với gia đình”	Bài thực hành	
		10	Vẽ tranh chủ đề “Tổ chức cuộc sống gia đình”	Bài thực hành	
15	GD ĐP	10, 11	Bài thực hành	Làm poster, thuyết trình, ...	

Phụ lục 2

DỰ KIẾN LỊCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TẬP TRUNG
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025

(đính kèm Kế hoạch số:/KH-NTMK ngày tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng trường
THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

NGÀY	BUỔI	KHỐI	MÔN	THỜI LƯỢNG	GIỜ KIỂM TRA	GIỜ PHÁT ĐỀ
Thứ 3 17/12/2024	Sáng	12	Văn Lý 12A1->12A9, 12A12, 12A13, 12P1, 12P2, 12TH (14 L - trừ A10, A11)	90 phút 50 phút	07g30-09g00 09g20-10g10	07g25 09g15
		11	Văn Lý (15 L - trừ 11A5, A6)	90 phút 45 phút	07g30-09g00 09g20-10g05	07g25 09g15
	Chiều	10	Toán Sử	90 phút 45 phút	13g30-15g00 15g20-16g05	13g25 15g15
Thứ 4 18/12/2024	Sáng	12	Toán Sử	90 phút 50 phút	07g30-09g00 09g20-10g10	07g25 09g15
		11	Toán Sử	90 phút 45 phút	07g30-09g00 09g20-10g05	07g25 09g15
	Chiều	10	Văn Lý 16 L (trừ 10A14, A15)	90 phút 45 phút	13g30-15g00 15g20-16g05	13g25 15g15
Thứ 6 20/12/2024	Sáng	12	Anh/Pháp Hóa 12A1->12A11, 12P1, 12P2, 12TH (14 L - trừ A12, A13)	60 phút 50 phút	07g30-08g30 08g50-09g40	07g25 08g45
		11	Anh/Pháp Hóa (15 L - trừ 11A13, A14)	60 phút 45 phút	07g30-08g30 08g50-09g35	07g25 08g45
	Chiều	10	Địa 10A5, 6, 7, 8, A15 (5L) Sinh N1: 10A2, 10A4, 10A12, 10A13-10A3,A8. N3: 10A14, A15 10P1, P2, TH (11 L)	45 phút 45 phút	13g30-14g15 14g35-15g20	13g25 14g30
Thứ 7 21/12/2024	Sáng	12	Tin học 12A1->A4, A7->A9 GDKTPL A5, A6, A12, A13, TH	45 phút 45 phút	07g30-08g15 08g35-09g20	07g25 08g30

NGÀY	BUỔI	KHỐI	MÔN	THỜI LƯỢNG	GIỜ KIỂM TRA	GIỜ PHÁT ĐỀ
		11	Tin học 11A5, A6, A13, A14 GDKTPL 11A1->A4, A11-> A14, TH (9 lớp)	45 phút 45 phút	07g30-08g15 08g35-09g20	07g25 08g30
	<i>Chiều</i>	10	Tin học N1.1: 10A2, 10A4, 10A12, 10A13 N2.1: 10A9, 10A10, 10A11 N3.1: 10A14 (8 L) GDKTPL 10A1, A3, A5, A6, A7, A15, P1, P2 (8L)	45 phút	13g30-14g15 (cùng 1 giờ)	13g25 (cùng 1 giờ)
Thứ 2 23/12/2024	Sáng	12	Sinh 12A1->A6, A10, A11 12P1, P1 , TH (11 L) Địa 12A7->A13, P1, P2 (9L)	50 phút 50 phút	07g30-08g20 08g35-09g25	07g25 08g30
		11	Sinh 11A5->A10, P1, P2, TH (9 L) Địa 11A5, A6 , A13, A14	45 phút 45 phút	07g30-08g15 08g35-09g20	07g25 08g30
	<i>Chiều</i>	10	Anh/Pháp Hóa 16 L (trừ 10A6, A7)	60 phút 45 phút	13g30-14g30 14g50-15g35	13g25 14g45

Lưu ý:

1) Buổi sáng: giáo viên có mặt coi kiểm tra: 06g50; Học sinh có mặt: 07g00.

Buổi chiều: giáo viên có mặt coi kiểm tra: 12g50; Học sinh có mặt: 13g00.

2) Kiểm tra tại lớp: các môn GDTC, GDQP&AN, Công nghệ, HĐTrN&HN, GDDP (K10, 11), Toán Pháp (lớp Fief), Anh Fief (lớp Fief).

Thời gian: từ 09/12/2024 – 14/12/2024 và ngày 26, 27/12/2024. Kiểm tra theo thời khóa biểu của lớp.